

Bản án số: 65/2017/HSST
Ngày 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Hữu Tăng

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ Xuân Chúc

- Ông Lê Xuân Thuật

- Thư ký phiên toà: bà Phan Thị Nhiên – Thư ký TAND huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà: bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67 /2017/HSST ngày 15/11/2017, theo quyết định đưa vụ án số 67/2017/QĐXX ngày 06/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (tức H). Sinh năm: 1994; Hộ khẩu thường trú: thôn X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở : Thôn T, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Họ tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1967; Họ tên mẹ: Lê Thị Đ. Sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ (bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: chị Nguyễn Thị N sinh năm 1995 (vắng mặt),

Hộ khẩu thường trú ở thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Trú tại: thôn L, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 09 giờ 00 ngày 30/7/2017, tại phòng trọ cũ chị Nguyễn Thị N thuê ở thôn Tử Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Khi chị N đến để lấy đồ dùng cá nhân, thì gặp Nguyễn Văn Đ (tức H), đang ở cùng Nguyễn Thị T sinh năm 1999, và Hứa Thị N sinh năm 1998. Đ là người quản lý, chuyên điều nhân viên phục vụ quán hát

Karaoke của Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T và Hứa Thị N. Đ cho rằng chị Nguyễn Thị N tự ý bỏ đi mà không nói với Đ, nên Đ lấy chiếc dây dùng để cắm nồi cơm điện ở nền nhà trọ gấp làm đôi và cầm bằng tay phải vút vào người chị Nguyễn Thị N, Đ yêu cầu chị Nguyễn Thị N đưa tiền, nếu không đưa không cho về. Đ sử dụng điện thoại có số thuê bao 0988904838 gọi cho anh Phạm Minh N để hỏi anh N có mẫu giấy vay nợ không, anh N nói không có, sau đó Đ lấy quyển sổ có bìa giả da màu đen kích thước khoảng (21x15)cm, xé lấy một tờ giấy ở giữa và đưa chiếc bút bi mực màu xanh cho chị N và yêu cầu chị N phải viết giấy nhận nợ, Chị N nói không nợ, thì Đ tiếp tục dùng chiếc dây điện vút vào người chị N, buộc chị N phải viết theo yêu cầu của Đ với nội dung chị N có vay của Đ 30.000.000đ. Sau khi viết xong. Đ nói với chị N bảo ai mang tiền đến trả thì mới được về. Sau đó, Đ bảo chị N đi lên gác xép của phòng trọ có chị Hứa Thị N đang nằm ở đó. Khi ở trên gác Xép, chị N đã dùng điện thoại có số thuê bao 0988762519 nhắn tin vào số thuê bao 0983003349 của anh Hoàng Tiến B, sinh năm 1996 ở thôn L, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên về việc bị Đ đánh, giữ lại và bắt phải mang 30.000.000đồng lên chuộc nếu không thì không cho về. Anh B đã đến công an huyện Yên Mỹ trình báo vụ việc trên.

Ngày 30/7/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ, quá trình khám xét thu giữ: thu trên phản tại tầng một 01 quyển sổ có bìa giả da màu đen, kích thước (21x15)cm, trong quyển sổ này có 01 tờ giấy kích thước (21x15)cm có dòng kẻ ngang là giấy vay tiền chị Nhân viết; 01 đoạn dây điện nguồn của nồi cơm điện dài 01m, đường kính 0,5cm vỏ bằng nhựa màu đen (một đầu có phích cắm, một đầu có đầu nối để cắm vào nồi cơm). Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành kiểm tra đối với chiếc điện thoại có số thuê bao 0988762519, chị N sử dụng để nhắn tin vào chiếc điện thoại có số thuê bao 0983003349 của anh Hoàng Tiến B.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 plus có số thuê bao 0988762519, là điện thoại chị N mượn của chị Nguyễn Thị L sinh năm 1999 ở thôn L, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên (vợ của anh B) để liên lạc, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Superdream biển số 89F1 – 093.26, là của ông Hoàng Tiến S (bố của anh B) cho anh B mượn để đi lại. chị L và ông S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra xác định Phạm Minh N không biết việc Đ hỏi mẫu giấy vay nợ nhằm mục đích gì nên không đồng phạm với Đ.

Nguyễn Văn Đ đã khai nhận giữa Đ và chị N không vay nợ nhau, Đ đã dùng đoạn dây điện đánh, uy hiếp chị N để chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Cáo trạng số 66/QĐ - VKS ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “ *Cướp tài sản* ” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà: bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “ *Cướp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo từ 3 năm 03 tháng, đến 3 năm 9 tháng tù. Ngoài ra Đại diện VKSND huyện Yên Mỹ còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại là chị Nguyễn Thị N, người làm chứng là chị Nguyễn Thị T và chị Hứa Thị N, cùng vật chứng thu giữ được là giấy biên nhận tiền và 01 đoạn dây điện nguồn của nồi cơm điện, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 30/7/2017, tại thôn Tử Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn Đ, đã có hành vi dùng đoạn dây nguồn của nồi cơm điện đánh chị Nguyễn Thị N, để ép chị N viết giấy nhận nợ nhằm chiếm đoạt số tiền 30.000.000đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, và nhận thức được việc dùng vũ lực nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên Mỹ thay đổi quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến 02 khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu tài sản và tính mạng sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trong việc bảo vệ tính mạng, sức khỏe và quản lý tài sản, nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện biết tôn trọng tính mạng sức khoẻ và tài sản của người khác cũng như tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh, đen bên trong có sim thuê bao 0988.904.838 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước (riêng sim cho tiêu hủy). Đối với 01 quyển sổ có bìa giả da màu đen, 01 chiếc bút bi mực màu xanh và 01 đoạn dây điện nguồn nồi cơm điện dài 01 m bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Đ (tức H) phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ (tức H) 3 (ba) năm 03(ba) tháng tù. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1 và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh, đen bên trong có sim thuê bao 0988.904.838 (riêng sim cho

tiêu hủy). Tịch thu cho tiêu hủy 01 quyển sổ có bìa giả da màu đen, 01 chiếc bút bi mực màu xanh và 01 đoạn dây điện nguồn nồi cơm điện dài 01 m.

(Tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Mỹ và chi cục Thi hành án huyện Yên Mỹ).

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí

Bị cáo Nguyễn Văn Đ (tức H), phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. đối với người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- T.H.A dân sự huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Đồng Than;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ..

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Hữu Tăng

